

**CÔNG TY CỔ PHẦN KẾT NỐI KHÁCH HÀNG THÂN THIẾT**  
**CÔNG BỐ NỘI DUNG ĐĂNG KÝ THÀNH LẬP MỚI**

**1. Tên công ty**

Tên công ty viết bằng tiếng Việt: CÔNG TY CỔ PHẦN KẾT NỐI KHÁCH HÀNG THÂN THIẾT

Tên công ty viết bằng tiếng nước ngoài: CUSTOMER LOYALTY ALLIANCE JOINT STOCK COMPANY

Tên công ty viết tắt: LOYALTY ALLIANCE., JSC

**2. Mã số doanh nghiệp:** 0109113837

**3. Ngày thành lập:** 04/03/2020

**4. Địa chỉ trụ sở chính:**

Phòng 202, tầng 2, Tòa nhà N10, số 3 đường Trần Khánh Dư, Phường Phan Chu Trinh, Quận Hoàn Kiếm, Thành phố Hà Nội, Việt Nam

Điện thoại:

Fax:

Email:

Website:

**5. Ngành, nghề kinh doanh:**

| STT | Tên ngành                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                     | Mã ngành |
|-----|---------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|----------|
| 1.  | Quảng cáo                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                     | 7310     |
| 2.  | Nghiên cứu thị trường và thăm dò dư luận                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                      | 7320     |
| 3.  | Lập trình máy vi tính                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                         | 6201     |
| 4.  | Tư vấn máy vi tính và quản trị hệ thống máy vi tính                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                           | 6202     |
| 5.  | Hoạt động dịch vụ công nghệ thông tin và dịch vụ khác liên quan đến máy vi tính<br>Chi tiết:<br>- Đại lý cung cấp các dịch vụ giá trị gia tăng trên mạng Internet, mạng viễn thông, điện thoại di động.                                                                                                                                                                                                       | 6209     |
| 6.  | Xử lý dữ liệu, cho thuê và các hoạt động liên quan                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                            | 6311     |
| 7.  | Bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng máy khác<br>Chi tiết:<br>-Bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng máy văn phòng (trừ máy vi tính và thiết bị ngoại vi)<br>-Bán buôn máy móc, thiết bị điện, vật liệu điện (máy phát điện, động cơ điện, dây điện và thiết bị khác dùng trong mạch điện)<br>-Bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng máy khác chưa được phân vào đâu: Bán buôn máy móc, thiết bị ngành in | 4659     |
| 8.  | Bán buôn thiết bị và linh kiện điện tử, viễn thông                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                            | 4652     |

|     |                                                                                                                                                                                                         |             |
|-----|---------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|-------------|
| 9.  | Hoạt động chuyên môn, khoa học và công nghệ khác chưa được phân vào đâu<br>Chi tiết:<br>- Tư vấn môi giới, chuyển giao công nghệ trong lĩnh vực điện, điện tử, máy tính, viễn thông.                    | 7490        |
| 10. | Cho thuê máy móc, thiết bị và đồ dùng hữu hình khác không kèm người điều khiển<br>Chi tiết:<br>- Cho thuê máy móc, thiết bị văn phòng (kể cả máy vi tính) không kèm người điều khiển                    | 7730        |
| 11. | Chuyển phát                                                                                                                                                                                             | 5320        |
| 12. | Kho bãi và lưu giữ hàng hóa                                                                                                                                                                             | 5210        |
| 13. | Hoạt động dịch vụ hỗ trợ khác liên quan đến vận tải<br>Chi tiết: Dịch vụ đại lý, giao nhận vận chuyển                                                                                                   | 5229        |
| 14. | Hoạt động hỗ trợ dịch vụ tài chính chưa được phân vào đâu<br>Chi tiết: - Hoạt động tư vấn đầu tư (Không bao gồm tư vấn pháp luật, tài chính)                                                            | 6619        |
| 15. | Vận tải hành khách đường bộ khác<br>- Kinh doanh vận tải hành khách theo hợp đồng<br>- Kinh doanh vận tải hành khách bằng xe ô tô theo tuyến cố định<br>- Kinh doanh vận tải khách du lịch bằng xe ô tô | 4932        |
| 16. | Hoạt động dịch vụ hỗ trợ kinh doanh khác còn lại chưa được phân vào đâu<br>Chi tiết: Xuất nhập khẩu các mặt hàng công ty kinh doanh                                                                     | 8299        |
| 17. | Kinh doanh bất động sản, quyền sử dụng đất thuộc chủ sở hữu, chủ sử dụng hoặc đi thuê<br>Chi tiết: Kinh doanh bất động sản.                                                                             | 6810        |
| 18. | Đại lý, môi giới, đấu giá hàng hóa<br>- Môi giới thương mại, đại diện thương nhân;<br>- Đại lý bán hàng hóa                                                                                             | 4610        |
| 19. | Hoạt động viễn thông khác<br>Chi tiết: Đại lý cung cấp các dịch vụ bưu chính, viễn thông                                                                                                                | 6190        |
| 20. | In ấn                                                                                                                                                                                                   | 1811        |
| 21. | Dịch vụ liên quan đến in                                                                                                                                                                                | 1812        |
| 22. | Tổ chức giới thiệu và xúc tiến thương mại<br>Chi tiết:<br>- Tổ chức các sự kiện văn hóa, triển lãm thương mại, hội nghị, hội thảo, tổ chức biểu diễn các loại hình nghệ thuật chuyên và không chuyên    | 8230(Chính) |

|     |                                                                                                                     |      |
|-----|---------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|------|
| 23. | Xuất bản phần mềm                                                                                                   | 5820 |
| 24. | Bán buôn máy vi tính, thiết bị ngoại vi và phần mềm                                                                 | 4651 |
| 25. | Bán lẻ máy vi tính, thiết bị ngoại vi, phần mềm và thiết bị viễn thông trong các cửa hàng chuyên doanh              | 4741 |
| 26. | Cổng thông tin                                                                                                      | 6312 |
| 27. | Tư vấn, môi giới, đấu giá bất động sản, đấu giá quyền sử dụng đất<br>-Tư vấn bất động sản<br>-Môi giới bất động sản | 6820 |

**6. Vốn điều lệ:** 40.000.000.000 VNĐ

Mệnh giá cổ phần:

**7. Số cổ phần được quyền chào bán:**

**8. Cổ đông sáng lập:**

| STT | Tên cổ đông                                 | Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú đối với cá nhân; địa chỉ trụ sở chính đối với tổ chức | Loại cổ phần              | Số cổ phần | Giá trị cổ phần (VNĐ) | Tỷ lệ (%) | Số giấy CMND (hoặc số chứng thực cá nhân khác); Mã số doanh nghiệp; Số quyết định thành lập | Ghi chú |
|-----|---------------------------------------------|--------------------------------------------------------------------------------------|---------------------------|------------|-----------------------|-----------|---------------------------------------------------------------------------------------------|---------|
| 1   | CÔNG TY CỔ PHẦN CÔNG NGHỆ TRUYỀN THÔNG SỐ 1 | Số 614 Lạc Long Quân, Phường Nhật Tân, Quận Tây Hồ, Thành phố Hà Nội, Việt Nam       | Cổ phần phổ thông         | 800.000    | 8.000.000.000         | 20,000    | 0102158814                                                                                  |         |
|     |                                             |                                                                                      | Cổ phần ưu đãi biểu quyết | 0          | 0                     | 0,000     |                                                                                             |         |
|     |                                             |                                                                                      | Cổ phần ưu đãi cổ tức     | 0          | 0                     | 0,000     |                                                                                             |         |
|     |                                             |                                                                                      | Cổ phần ưu đãi hoàn lại   | 0          | 0                     | 0,000     |                                                                                             |         |
|     |                                             |                                                                                      | Các cổ phần ưu đãi khác   | 0          | 0                     | 0,000     |                                                                                             |         |
|     |                                             |                                                                                      | Tổng số                   | 800.000    | 8.000.000.000         | 20,000    |                                                                                             |         |

|   |                 |                                                                            |                           |           |                |        |              |
|---|-----------------|----------------------------------------------------------------------------|---------------------------|-----------|----------------|--------|--------------|
| 2 | BÙI THIÊN HẠ    | 9 Hàng Cót, Phường Hàng Mã, Quận Hoàn Kiếm, Thành phố Hà Nội, Việt Nam     | Cổ phần phổ thông         | 200.000   | 2.000.000.000  | 5,000  | 001070001672 |
|   |                 |                                                                            | Cổ phần ưu đãi biểu quyết | 0         | 0              | 0,000  |              |
|   |                 |                                                                            | Cổ phần ưu đãi cổ tức     | 0         | 0              | 0,000  |              |
|   |                 |                                                                            | Cổ phần ưu đãi hoàn lại   | 0         | 0              | 0,000  |              |
|   |                 |                                                                            | Các cổ phần ưu đãi khác   | 0         | 0              | 0,000  |              |
|   |                 |                                                                            | Tổng số                   | 200.000   | 2.000.000.000  | 5,000  |              |
|   |                 |                                                                            |                           |           |                |        |              |
| 3 | NGUYỄN HỮU HÙNG | Số 40, tổ 50, cụm 10, Phường Bưởi, Quận Tây Hồ, Thành phố Hà Nội, Việt Nam | Cổ phần phổ thông         | 3.000.000 | 30.000.000.000 | 75,000 | 001089020659 |
|   |                 |                                                                            | Cổ phần ưu đãi biểu quyết | 0         | 0              | 0,000  |              |
|   |                 |                                                                            | Cổ phần ưu đãi cổ tức     | 0         | 0              | 0,000  |              |
|   |                 |                                                                            | Cổ phần ưu đãi hoàn lại   | 0         | 0              | 0,000  |              |
|   |                 |                                                                            | Các cổ phần ưu đãi khác   | 0         | 0              | 0,000  |              |
|   |                 |                                                                            | Tổng số                   | 3.000.000 | 30.000.000.000 | 75,000 |              |
|   |                 |                                                                            |                           |           |                |        |              |

### 9. Cổ đông là nhà đầu tư nước ngoài:

| STT | Tên cổ đông | Chỗ ở hiện tại đối với cá nhân; địa chỉ trụ sở chính đối với tổ chức | Loại cổ phần | Số cổ phần | Giá trị cổ phần (VNĐ; giá trị tương đương bằng tiền nước ngoài, nếu có) | Tỷ lệ (%) | Số hộ chiếu đối với cá nhân; Mã số doanh nghiệp đối với doanh nghiệp; Số Quyết định thành lập đối với tổ chức | Ghi chú |
|-----|-------------|----------------------------------------------------------------------|--------------|------------|-------------------------------------------------------------------------|-----------|---------------------------------------------------------------------------------------------------------------|---------|
|     |             |                                                                      |              |            |                                                                         |           |                                                                                                               |         |

### 10. Người đại diện theo pháp luật:

\* Họ và tên: NGUYỄN HỮU HUNG

Giới tính: Nam

Chức danh: *Chủ tịch hội đồng quản trị*

Sinh ngày: 03/03/1989

Dân tộc: Kinh

Quốc tịch: Việt Nam

Loại giấy tờ chứng thực cá nhân: *Thẻ căn cước công dân*

Số giấy chứng thực cá nhân: 001089020659

Ngày cấp: 26/03/2018

Nơi cấp: Cục CSĐKQL cư trú và DLQG về dân cư

Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: *Số 40, tổ 50, cụm 10, Phường Bưởi, Quận Tây Hồ, Thành phố Hà Nội, Việt Nam*

Chỗ ở hiện tại: *Số 40, tổ 50, cụm 10, Phường Bưởi, Quận Tây Hồ, Thành phố Hà Nội, Việt Nam*

**11. Nơi đăng ký:** Phòng Đăng ký kinh doanh Thành phố Hà Nội